



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY
HẢI PHÒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
NĂM BÁO CÁO 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- TÊN GIAO DỊCH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
- TÊN VIẾT TẮT: HEWMAC
- GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN SỐ: 0200155561 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 28/9/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 9.
- VỐN ĐIỀU LỆ: 25.296.320.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)
- VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: 25.296.320.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)
- ĐỊA CHỈ: Số 34 đường Thiên Lô, quận Lê Chân - TP. Hải Phòng
- ĐIỆN THOẠI: (84-31)3.782.235 – (84-31) 3.856.209
- FAX: (84-31) 3.785.759
- WEBSITE: www.diennuochp.com.vn
- MÃ CỔ PHIẾU: **DNC** (Cổ phiếu phổ thông)

Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng trước đây là Công ty Điện nước lắp máy, tiền thân là Đội điện nước lắp máy có nhiệm vụ lắp đặt điện nước cho các công trình.

Năm 2005 thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 14 tháng 03, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 392/QĐ-UB phê duyệt phương án cổ phần hoá chuyển Công ty Điện nước lắp máy thành Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Tại thời điểm 23/12/2009 công ty đã chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/10/2005 và thay đổi đăng ký lần thứ 9 vào ngày 28/9/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

Hiện tại công ty hoạt động chủ yếu trong 2 lĩnh vực chính là:

- Đầu tư, quản lý vận hành và kinh doanh lưới điện hạ thế nông thôn
- Thi công xây lắp xây dựng

- Địa điểm hoạt động của Công ty gồm:

• **TRỤ SỞ CÔNG TY**

Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôì, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng.

- **XÍ NGHIỆP ĐIỆN AN DƯƠNG**

Địa chỉ: Xã An Đông, huyện An Dương, TP.Hải Phòng

- **XÍ NGHIỆP ĐIỆN VĨNH BẢO**

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

- **XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY**

Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôì, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết, được chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần tư nhân 100%

Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát:

Ban Tổng Giám đốc:

Các Phòng Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc:

✓ Các Phòng nghiệp vụ:

- Phòng Kinh doanh: Thực hiện các hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ đầu vào và quản lý, theo dõi các hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Phát triển, mở rộng khách hàng và phạm vi cung cấp. Lập và theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý Hành chính, Tổ chức, Lao động, Tiền lương.

- Phòng Kế toán: Thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Các Xí nghiệp trực thuộc: Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc.
- ✓ Các Ban Quản lý điện và các Đội kỹ thuật, Đội xây dựng:

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2016

4.1.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

TT	Chỉ tiêu	Sản lượng (KWh)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ lệ Tổng thất (%)
A	Tổng sản lượng, doanh thu	106.000.000	200.000	
I	Kinh doanh Điện	105.300.000	181.000	6,9%
1	XN điện An Dương	78050.000	137.700	7,0%
1.1	Xã An Đông	31.650.000	58.500	6,6%
1.2	3 xã An Dương	22.800.000	39.000	7,0%
1.3	3 xã Thủy Nguyên	21.100.000	37.500	7,7%
1.4	Kinh doanh tại các khu đô thị	1.500.000	2.700	4,0%
2	XN điện Vĩnh Bảo	27.250.000	43.300	6,8%
III	Khu sân bay Cát Bi	700.000	1.500	
IV	Xây dựng, Xây lắp điện nước.		15.000	
V	Kinh doanh khác		2.500	
B	Lợi nhuận trước thuế	10.500 triệu đồng		
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.100 triệu đồng		
D	Lợi nhuận sau thuế	8.400 triệu đồng		
E	Tỷ lệ chia cổ tức	>15%		
F	Lương bình quân	5.700.000 đồng/ng/th		

- Liên hệ và thực hiện việc tiếp nhận hệ thống lưới điện tại các xã, lập phương án đầu tư, cải tạo và kinh doanh bán điện. Dự kiến mức đầu tư 5 tỷ/1 xã.
- Tổ chức quản lý vận hành, phát triển khách hàng tại các khu dự án: Khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà, Khu tái định cư các công trình giao thông thành phố

Hải Phòng, Khu nhà ở thu nhập thấp An Đồng, Khu đô thị Mai Chử xã Đồng Thái và khu tái định cư xây dựng Cảng hàng không sân bay Cát Bi.

- Tiếp nhận và thực hiện liên danh với Công ty TNHH Hiệp Phong Việt Nam về việc kinh doanh điện tại khu đô thị Our City Hải Phòng.
- Tiếp nhận hệ thống điện tại khu tái định cư Lập Lễ thuộc dự án của Ban quản lý VSIP Hải Phòng và khu nhà ở Trường Sơn, An Lão.

Thực hiện Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 34-Đường Thiên Lôi:

Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện:

Đầu tư bổ xung, nâng công suất các trạm biến áp:

+ Đầu tư bổ xung 02 trạm biến áp tại xã An Đồng: Trạm Cái Tắt 3 và trạm Trang Quan 4.

+ Nâng công suất các trạm là tài sản của Công ty:

+ Phối kết hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng thực hiện xây dựng bổ xung trạm biến áp và các tuyến đường dây hạ thế tại các địa bàn:

Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường dây hạ thế, tập trung chủ yếu vào các xã có phụ tải sử dụng điện tăng nhanh, thuộc huyện An Dương và Thủy Nguyên: Số lượng dự kiến từ 7-10 KM.

Tiếp tục liên hệ với các địa phương xin mặt bằng để đầu tư xây dựng văn phòng quản lý điện:

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (2016-2020)

4.2.1. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát huy tối ưu nguồn lực sẵn có để duy trì và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10 - 15%.
- Tập trung củng cố, phát triển lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đó là lĩnh vực kinh doanh điện. Đầu tư cải tạo, ổn định hệ thống lưới điện, phát triển mở rộng thị trường kinh doanh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện các biện pháp nhằm tiếp tục giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, thực hiện các chương trình tiết kiệm trong quản lý, phân phối và bán lẻ điện.
- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn kinh doanh.

4.2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Vốn điều lệ	25.000	30.000	30.000	30.000	36.000
2. Doanh thu	200.000	220.000	245.000	272.000	300.000
- Kinh doanh điện	180.000	195.000	205.000	222.000	245.000
- Xây dựng, XL điện	15.000	20.000	35.000	45.000	50.000
- Lĩnh vực kinh doanh khác	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	10.500	11.000	11.500	12.000	12.500
4. Thu nhập bình quân (đ/ng/th)	5.600.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000	7.500.000
5. Tỷ lệ trả cổ tức	Trên 17%	Trên 18%	Trên 19%	Trên 20%	Trên 20%

4.2.3. Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư.

1. Phát triển thị trường kinh doanh điện
2. Đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
3. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại số 34-Đường Thiên Lô, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng:

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược hoạt động của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Rủi ro đặc thù

Nguyên vật liệu chính của sản phẩm dây cáp điện là kim loại đồng và nhôm. Sự biến động của giá đồng, nhôm trên thế giới ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong lĩnh vực xây lắp, quá trình thi công xây dựng công thường kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu mất nhiều thời gian. Ngoài ra việc thanh toán của chủ đầu tư rất chậm trong khi giá nguyên vật liệu xây dựng trong thời gian qua tăng đột biến, các tiêu chuẩn định mức dự toán thường lạc hậu không

theo kịp sự phát triển, những điều đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty hiện nay là: Kinh doanh điện, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát các công trình công cộng, dân dụng công nghiệp, công trình điện đến 220KV

Cơ cấu tổ chức lao động hiện nay do đặc thù kinh doanh Công ty bố trí, sắp xếp lại các đơn vị, bố trí lại cán bộ. Các đơn vị trong Công ty bao gồm 2 xí nghiệp điện, 02 xí nghiệp xây dựng xây lắp điện, phòng kinh doanh, phòng kế toán với số lao động hiện nay 110 người.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu bán hàng: 173.543.323.985 đ
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 9.382.566.470 đ
- Lợi nhuận khác: 919.537.943 đ
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 10.302.104.413 đ

Các chỉ tiêu so với kế hoạch đều đạt chỉ tiêu.

- + Chỉ tiêu về lợi nhuận tăng 37% so với kế hoạch đặt ra.
- + Sản lượng điện tiêu thụ năm 2015 đạt 92 triệu KWh, tăng so với 2014 là 15%.
- + Doanh thu tăng 20%.

Có được kết quả trên là do sự lãnh đạo đúng hướng của HĐQT, ban giám đốc và của tập thể cán bộ CNV Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

- + Tổng giám đốc: Đỗ Huy Đạt - Ủy viên HĐQT số cổ phần nắm giữ: 597.345 CP
- + Phó tổng giám đốc - Kế toán trưởng: Lê Hữu Cảnh - Ủy viên HĐQT số cổ phần nắm giữ: 313.835 CP
- + Phó tổng giám đốc: Nguyễn Văn Thao số cổ phần nắm giữ: 43.585 CP

2.2 Số lượng lao động và chính sách với người lao động

- + Số lượng cán bộ công nhân viên: 110 người trong đó:
Trình độ đại học và trên đại học: 32 người
Cao đẳng, trung cấp: 15 người

Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông: 63 người

Các chính sách đãi ngộ đối với người lao động luôn được thực hiện tốt:

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thưởng kịp thời đúng chế độ. Tất cả lao động của Công ty đều được đóng đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định của Nhà Nước.

Công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động cũng được chú trọng thực hiện. Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty và tổ chức các hội nghị biểu dương con em cán bộ CNV có thành tích xuất sắc trong học tập, các chương trình tham quan du lịch hè đều được tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

+ Trong năm 2015 Công ty đã đầu tư cải tạo xong lưới điện nông thôn 02 xã thuộc Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng với giá trị đầu tư: 10 tỷ đồng.

+ Tiếp nhận hệ thống điện, thực hiện liên danh với Công ty cổ phần du lịch VINACONEX quản lý, khai thác, kinh doanh bán điện, nước tại Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà.

+ Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại khu tái định cư các công trình giao thông thành phố Hải Phòng: Khu Đồng Hoà 1; Đồng Hoà 2 thuộc quận Kiến An và Khu Vĩnh Niệm thuộc quận Lê Chân.

+ Hoàn thiện công tác đầu tư trạm BA Trang Quan 3, Trang Quan 4 tại An Đồng và trạm BA Vân Tra 3, Cái tất 3.

+ Phối kết hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng thực hiện đầu tư 9 Trạm BA theo dự án của Công ty Điện lực Hải Phòng tại các huyện An Dương, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo.

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính

Theo số liệu Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2014 và 2015 đã được kiểm toán, tình hình Tài chính của Công ty thể hiện như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị Tài sản	61.792	74.436	120

2	Doanh thu thuần	144.712	173.543	120
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.446	9.382	145,5
4	Lợi nhuận khác	683	919	134,5
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.130	10.302	144,5
6	Lợi nhuận sau thuế	5.271	7.985	151,5
7	Tỷ lệ trả cổ tức	15	20%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,06	1,12
	Hệ số thanh toán nhanh	0,84	0,98
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,54	0,544
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,4	1,19
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay vốn lưu động	5	5
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,5	2,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,046
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,315
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,107
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần.	0,046	0,054

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ đầu tư của chủ sở hữu

a) cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.529.632 cổ phần
- Tổng số cổ phần phổ thông: 2.529.632 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ngày 30/12/2015 cơ cấu cổ đông của công ty như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng số cổ đông	127	2.529.632	100%
	- Cổ đông lớn	10	2.170.224	85,79%
	- Cổ đông trong nước	124	2.505.557	99,05%
	- Cổ đông nước ngoài	3	24.075	0,95%
	- Cổ đông tổ chức	2	171	
	- Cổ đông cá nhân	1	162.150	6,4%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng 5,4%/Vốn 1.178.781.941 đồng
(Từ nguồn lợi sau thuế của Công ty năm 2014)
- Tăng từ nguồn vốn chủ sở hữu 9,6%/Vốn 2.120.763.559 đồng
(Theo BCTC đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2014)
- Tỷ lệ phát hành (01 CP hiện hữu được 0,15 cổ phần mới) 15%

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn do khách quan của nền kinh tế nhưng Công ty cũng đã thực hiện được những mục tiêu chiến lược đã đề ra đảm bảo vượt mức tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông.

Người lao động có việc làm ổn định, đời sống được nâng lên, nội bộ công ty luôn giữ tinh thần đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau trong công tác.

Công tác kinh doanh điện mang lại lợi nhuận cao, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền địa phương và đặc biệt là sự tin tưởng ủng hộ của nhân dân trên địa bàn công ty kinh doanh.

Thị trường ngày càng mở rộng, đầu tư lưới điện nông thôn mở rộng địa bàn kinh doanh phát triển dài hạn cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1 Phân tích tình hình tài sản

Năm 2015 tình hình Tài chính của Công ty rất ổn định, Trong năm tài chính năm 2015 Công ty không phát sinh nợ xấu.

2.2 Phân tích khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán

Với tính chất và ngành nghề Kinh doanh ổn định vì vậy Khả năng sinh lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là tốt, năm sau cao hơn năm trước.

Khả năng thanh toán nhanh, và rất được đảm bảo.

Năm 2015 đạt được kết quả vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra, tạo việc làm ổn định và tăng lương theo quy định Nhà nước cho người lao động trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty về hoạt động của ban giám đốc Công ty

+ Thực hiện công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý. Đó là công tác điều hành, quản trị của Công ty, công tác theo dõi hoạt động nội bộ, giám sát việc thực hiện các cơ chế giao khoán đối với các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

+ Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, chính sách định hướng cho Ban điều hành công ty thực hiện đã đạt được một số kết quả mang lại lợi nhuận cho Công ty.

+ HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu hết mình của toàn thể CBCNV trong năm qua, nhất là việc tập trung quản lý giảm tổn thất tăng doanh thu.

+ HĐQT nhận định rằng Ban giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của mình để có được kết quả kinh doanh. Đánh giá cao Ban giám đốc đã xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có ý thức, trách nhiệm trong công việc tạo dựng được sự đoàn kết hỗ trợ để cùng phát triển công ty.

Năm 2015 hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra, tạo việc làm ổn định và tăng lương theo quy định Nhà nước cho người lao động trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, quy chế quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Thống nhất ý kiến của các thành viên để chỉ đạo tổng giám đốc và ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và các hoạt động đầu tư của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty.

- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty.

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu chiến lược của Công ty, tăng cường công tác quan hệ đề cùng cổ và mở rộng thị trường, nắm bắt kịp thời và nhạy bén những chính sách vĩ mô của Nhà nước để bổ sung kịp thời cho công tác quản lý vận hành.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy giúp việc, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty, đưa ra các biện pháp đột phá trong quản lý, phát huy tính tự chủ của cán bộ trong hoạt động SXKD. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản lý, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên trong Công ty. Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1) Ông Nguyễn Trung Kiên – Chủ tịch hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Trung Kiên sinh năm 1961. Là Thạc sỹ Kinh tế, với kinh nghiệm của mình ông đã giữ chức Phó tổng giám đốc tài chính công ty Nhựa Tiền Phong.

Hiện nay ông Nguyễn Trung Kiên là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Ông sở hữu 577.250 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

2) Ông Lê Anh Đào – Phó Chủ tịch hội đồng quản trị

Ông Lê Anh Đào sinh năm 1975. Ông là Cử nhân kinh tế.

Từ năm 1998 – Nay ông là cán bộ công tác tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Phòng

Hiện nay ông Lê Anh Đào là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Ông sở hữu 862 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

3) Bà Vũ Thị Lương Dung - Ủy viên hội đồng quản trị.

Bà Vũ Thị Lương Dung sinh năm 1975 là Thạc sỹ Kinh tế, đã từng giữ chức phó giám đốc xí nghiệp Xây dựng, Phó phòng kinh doanh.

Hiện nay bà là Trưởng phòng kinh doanh, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng,

Bà sở hữu 4.025 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

4) Ông Đỗ Huy Đạt – Ủy viên Hội đồng quản trị.

Ông Đỗ Huy Đạt sinh năm 1958. Ông là Kỹ sư địa chất công trình, cử nhân kinh tế.

Ông đã từng giữ các chức vụ Phó giám đốc Công ty Xây dựng và đầu tư hạ tầng HP từ năm 1998 – 2003. Phó giám đốc điều hành Công ty Điện nước lắp máy Hải Phòng từ năm 2004 – 2005. Hiện nay ông là Tổng giám đốc công ty và thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Ông sở hữu 597.345 cổ phiếu DNC.

5) Ông Lê Hữu Cảnh – Ủy viên Hội đồng quản trị.

Ông Lê Hữu Cảnh sinh năm 1964. Với trình độ Kỹ sư kinh tế ông đã trải qua nhiều chức vụ kế toán trưởng, phó tổng giám đốc công ty.

Hiện nay ông Lê Hữu Cảnh đảm nhận chức vụ Phó tổng giám đốc công ty, ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty CP điện nước lắp máy Hải phòng.

Ông sở hữu 313.835 cổ phiếu DNC.

* Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 07 phiên họp thường kỳ để triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã rất quyết tâm, cẩn trọng đưa ra những phương án, biện pháp phù hợp để thực hiện, ban hành một số nội quy, Quy chế của Công ty, xem xét, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Những nội dung xem xét, giải quyết tại các cuộc họp:

+Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và công tác đầu tư thực hiện dự án

+Xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2015

+ Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II và công tác đầu tư thực hiện dự án

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý I/2015

+ Dự án khu Công nghiệp Tân Liên

+ Hệ thống lưới điện tại xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng

+ Dự án chuyển đổi mục đích số 34 đường Thiên Lô

+ Hội đồng quản trị công ty nhất trí thời gian phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong tháng 6 năm 2015.

+Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.

+Xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2015.

+Báo cáo tình hình tài chính kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch 6 tháng cuối năm.

+Tình hình thực hiện hồi tố các khoản phải thu

+Tình hình triển khai phần mềm hệ thống ghi sổ điện

+ Kế hoạch triển khai dự án số 34 đường Thiên Lô

+Xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2015 và kế hoạch quý 4 năm 2015

+Báo cáo tình hình tài chính kinh doanh quý 3 năm 2015, kế hoạch quý 4

+Kế hoạch tiền lương và du lịch năm 2016

+Kế hoạch triển khai dự án số 34 đường Thiên Lô

+ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015

+ Báo cáo tình hình tài chính năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

+ Tình hình triển khai phần mềm hệ thống ghi sổ

+Kế hoạch triển khai dự án số 34 đường Thiên Lô

+Chuẩn bị công tác đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 16/4/2016.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP
1.	Trần Văn Chuyên	-Trưởng ban	0 CP chiếm 0%
2.	Lâm Thị Lịch	-Thành viên	162.150CP chiếm 6,4 %
3.	Nguyễn Thị Thu Hà	-Thành viên kiêm thư ký	8.395CP chiếm 0,33%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

*** Đánh giá chung hoạt động của Ban kiểm soát:**

- + Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015;
- + Giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý nội bộ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc tuân thủ quy định của Pháp luật đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty;
- + Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa niên độ và cả năm;
- + Xem xét thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư, việc thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục hồ sơ của dự án;
- + Xem xét việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.
- + Xem xét các quy trình, quy định và các văn bản ban hành của Ban Tổng Giám đốc và của Hội đồng quản trị Công ty có phù hợp với Luật pháp hay không.
- + Tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

*** Năm 2015 Ban kiểm soát tổ chức 2 cuộc họp:**

Ngày 02/04/2015 Ban kiểm soát đã họp với các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014
2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty năm 2014
3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD, Cán bộ quản lý
4. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BTGD và Cổ đông
5. Một số nhận xét và kiến nghị
6. Kế hoạch làm việc của BKS năm 2015.

Ngày 05/9/2015 Ban kiểm soát đã họp với các nội dung sau:

1. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2015.
2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD, Cán bộ quản lý
3. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BTGD và Cổ đông.

***Kết quả của các cuộc họp của ban kiểm soát:**

Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều diễn ra tại trụ sở của Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy. Các thành viên của Ban kiểm soát đã tích cực nghiên cứu, trao đổi, thảo luận và thống nhất các nội dung của cuộc họp. Kết thúc cuộc họp đều lập thành biên bản; ý kiến tán thành 3/3 chiếm tỷ lệ 100%.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thưởng, Thù lao
1	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	79.500.000 đ
2	Lê Anh Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	69.000.000 đ
3	Đỗ Huy Đạt	Ủy viên HĐQT- Tổng GĐ	432.635.229 đ
4	Lê Hữu Cảnh	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	325.268.077 đ
5	Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Kinh Doanh	206.364.500 đ
6	Trần Văn Chuyên	Trưởng ban kiểm soát	48.000.000 đ
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	42.000.000 đ
8	Lâm Thị Lịch	Thành viên Ban Kiểm soát	42.000.000 đ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị Công ty:

+ Xây dựng, ban hành các hệ thống quản lý, rà soát, bổ sung những nội dung của Quy định, quy chế không còn phù hợp.

+ Giám sát chặt chẽ, kịp thời thu hồi các khoản nợ phải thu nhằm đảm bảo nguồn vốn hoạt động kinh doanh

+ Các giải pháp, biện pháp đạt nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh và hoàn thành các mặt chưa đạt, còn thiếu và yếu.

+ Chấp hành theo các Quy định của Nhà nước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31/12/2015 (Đã được Kiểm toán):**

1.1 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu		Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
1		2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.927.368.987	27.633.159.195
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	9.099.474.108	3.149.316.513
1.	Tiền	111		9.099.474.108	3.149.316.513
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.380.745.958	18.741.997.626
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	14.788.780.621	14.304.960.136
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.623.533.250	180.940.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.968.432.087	4.256.097.490
IV.	Hàng tồn kho	140	7	5.356.277.159	5.641.342.845
1.	Hàng tồn kho	141		5.356.277.159	5.641.342.845
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		90.871.762	100.502.211
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	09a	90.871.762	99.220.966
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.281.245
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.508.941.846	34.159.710.578
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		600.000.000	1.088.020.000
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		600.000.000	1.088.020.000
II.	Tài sản cố định	220		22.642.380.589	24.672.903.410
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	10	22.642.380.589	24.672.903.410

-	Nguyên giá	222		53.375.573.242	51.457.200.746
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(30.733.192.653)	(26.784.297.336)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		8.639.828.638	6.171.860.786
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	8.639.828.638	6.171.860.786
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.670.295.754
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	3.500.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	(1.829.704.246)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		626.732.619	556.630.628
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9b	626.732.619	556.630.628
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		74.436.310.833	61.792.869.773
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		40.498.000.677	33.939.792.802
I.	Nợ ngắn hạn	310		37.234.098.686	28.801.628.811
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	10.491.441.129	8.405.966.095
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.237.994.205	1.003.944.229
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.134.679.157	1.661.327.340
4.	Phải trả người lao động	314		289.369.264	244.244.472
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	4.288.213.468	4.742.902.767
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	16	4.958.735.340	6.860.640.544
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17a	2.831.020.588	5.839.447.887
12.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		2.645.535	43.155.477
II.	Nợ dài hạn	330		3.263.901.991	5.138.163.991
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	15	80.800.000	95.962.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17b	3.183.101.991	5.042.201.991
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.938.310.156	27.853.076.971
I-	Vốn chủ sở hữu	410		33.938.310.156	27.853.076.971
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	25.296.320.000	21.996.970.000

-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.296.320.000	21.996.970.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	18	(50.000.000)	(50.000.000)
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	18	-	2.120.763.559
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	18	713.858.604	713.858.604
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	7.978.131.552	3.071.484.808
-	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		5.693.683.783	(4.058.712.802)
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.284.447.769	7.130.197.610
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)		440		74.436.310.833	61.792.869.773

1.2. BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	19	173.543.323.985	144.712.770.450
2. Các khoản giảm trừ	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10=01-02)	10		173.543.323.985	144.712.770.450
4. Giá vốn hàng bán	11	20	156.017.463.728	131.478.174.864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.525.860.257	13.234.595.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	127.682.000	183.930.843
7. Chi phí tài chính	22	22	1.158.764.691	1.893.862.828
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		799.669.163	1.390.483.242
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	7.112.211.096	5.078.053.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		9.382.566.470	6.446.610.532
11. Thu nhập khác	31	24	935.778.486	854.400.144
12. Chi phí khác	32	25	16.240.543	170.813.066
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		919.537.943	683.587.078

14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.302.104.413	7.130.197.610
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	2.316.343.690	1.859.015.802
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		7.985.760.723	5.271.181.808
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.255	2.363

1.3. BẢNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ Phương pháp gián tiếp Năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		10.302.104.413	7.130.197.610
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2	10	3.948.895.317	4.149.649.494
Các khoản dự phòng	3		-	321.693.529
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	21	(127.682.000)	(183.930.843)
Chi phí lãi vay	6	22	799.669.163	1.390.483.242
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		14.922.986.893	12.808.093.032
Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(9.171.175.667)	(2.671.851.711)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.058.113.273)	(285.629.479)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		11.302.242.550	(1.093.448.934)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(61.752.787)	(289.873.475)
Tiền lãi vay đã trả	13	22	(799.669.163)	(1.390.483.242)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	14	(1.860.138.116)	(1.458.419.298)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(112.899.600)	-

<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		13.161.480.837	5.618.386.893
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.199.740.343)	(1.374.475.702)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(100.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		488.020.000	321.980.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21	127.682.000	183.930.843
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(584.038.343)	(968.564.859)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		21.000.000.000	34.291.008.340
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(25.867.527.299)	(36.315.726.079)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18b	(1.759.757.600)	(4.613.062.730)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.627.284.899)	(6.637.780.469)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		5.950.157.595	(1.987.958.435)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.149.316.513	5.137.274.948
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	5	9.099.474.108	3.149.316.513

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Huy Đạt